

## MIẾU CÔNG THẦN THỜI NGUYỄN

Nguyễn Văn Giác (\*)

*Nếu Qui Nhơn (Bình Định) là đất khởi nghiệp của anh em nhà Tây Sơn thì đối với người kế truyền họ Nguyễn, “Đất Phú Yên là nơi đứng mũi chống gặc [Tây Sơn]...”<sup>1</sup>. Bởi vậy, chiến tranh đã diễn ra thực sự khốc liệt nơi đây, chà đi xát lại từng ngày, trở thành tiêu điểm tranh chấp tái lập liên tục qua từng đợt chiến dịch hay mỗi chu kỳ mùa gió. Oan linh binh tướng vất vưởng khắp nơi, trở thành mối bận tâm và cũng là sự tri ân trước tiên đối với bên thắng cuộc. Ít nhất đã có ba ngôi miếu công thần được dựng lên ngay tại nơi phân ranh chiến tuyến giữa hai dinh/trấn miền Nam Trung Kỳ đầy rẫy bi thương và khốn khó này. Nhân 220 năm khai mở Nguyễn triều bởi hoàng đế Gia Long (1802 - 2022), bài viết tái hiện một vài diễn tiết vào thời khắc kết thúc cục diện tương tranh có lẽ bạo liệt nhất trong lịch sử nội chiến Việt Nam].*

### Từ lịch sử và chiếu dụ của vua ban...

Năm Kỷ Mùi (1799), nhận thấy thế và lực nhà Tây Sơn đã suy yếu, Nguyễn Ánh đưa đại binh từ Gia Định tấn công Qui Nhơn lần thứ ba. Hạ được thành Hoàng Đế nhưng chưa đủ sức đánh thẳng tới Phú Xuân, Nguyễn Ánh đổi tên là thành Bình Định, giao cho Khâm sai chương Hậu quân Võ Tánh và Lễ bộ Ngô Tông Chu trấn giữ, sau đó thu quân về.

Đại tướng Tây Sơn là Thiếu phó Trần Quang Diệu cùng Tư đồ Vũ Văn Dũng từ Thuận Hóa đem mấy vạn tinh binh, hơn trăm chiến thuyền, đường thủy đường bộ tiến vào Qui Nhơn, chiếm đất Thạch Tân và cửa biển Thi Nại. Trước thế mạnh đối phương, Võ Tánh đóng chặt cửa thành không hành động gì. Lập tức các tướng Tây Sơn cho quân đắp lũy dài ở ngoài thành, chu vi cộng hơn 4.340 trượng, mỗi trượng hai lính tuần giữ, đem bộ binh vây mấy vòng, cho thuyền lớn chắn ngang cửa biển, phòng bị rất bèn chặt<sup>2</sup>.

Năm Canh Thân (1800), Nguyễn Ánh đích thân đem quân cứu viện: quân bộ tiến chiếm Thị Dã, quân thủy đóng ở Cù Mông, song thủy bộ lại không tiếp ứng được nhau nên kế hoạch giải vây không thể thực hiện. Nguyễn Ánh lập hành tại ở Nan Dữ (Hòn Nan)<sup>3</sup>, “sai Phạm Văn Nhơn, Tổng Viết Phước, Mai Đức Nghị chỉ huy các thuyền hộ giá; sai Võ Di Nguy chỉ huy các vệ Thần Sách trung doanh và hậu doanh, đóng giữ ở Vũng Thổ để tiếp ứng cho ngự doanh...”<sup>4</sup>.

Mùa xuân năm Tân Dậu (1801), trước tình cảnh quân lính ốm nhiều, lại bị ngăn trở không tiến lên được bởi thuyền lớn Tây Sơn chắn ngang cửa Thi Nại với quân thủy phòng vệ nghiêm ngặt, Nguyễn Ánh bàn cho quân lên bộ, đánh giải vây Bình Định. Tham mưu Trung doanh Đặng Đức Siêu hiến kế: “thủy chiến là sở trường của quân ta, nay lại đang

---

(\*)TS. Trường Đại học Thủ Dầu Một - tỉnh Bình Dương; Email: vanjack.nguyen@gmail.com.

<sup>1</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (1963), *Đại Nam thực lục*, tập II, Chính biên Đệ nhất kỷ I, Nxb. Sử học, Hà Nội, tr.180.

<sup>2</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (1993), *Đại Nam chính biên liệt truyện*, tập 2, Nxb. Thuận Hóa, Huế, tr.98-99.

<sup>3</sup> *Đại Nam thực lục*, Sđd, tr.363.

<sup>4</sup> Ngô Giáp Đậu (1993), *Hoàng Việt long hưng chí*, Nxb. Văn học, tr.262.

mùa gió nồm, xin Vương thượng cho đặt các chất cháy từ ngoài khơi đẩy vào, châm mỗi hỏa để đốt thủy trại của quân giặc”<sup>5</sup>. Phương án đánh hỏa công lập tức được thi hành.

“Thế Tổ [Nguyễn Ánh] bèn lệnh cho Nguyễn Văn Trương, Tổng Phước Lương dẫn thủy quân tiến trước, Lê Văn Duyệt và Võ Di Nguy tiến sau, một mặt sai người đưa tin mật báo cho Võ Tánh biết, để phối hợp đánh giải vây thành Bình Định ngay trong đêm ấy. Thế Tổ truyền lệnh cho tướng sĩ:

- Báo đền ơn nước chính là vào đêm nay. Sống thì cùng nhau hưởng phú quý, chết thì triều đình hương khói phụng thờ!

Các tướng nghe lệnh đều hăng hái, quyết liều chết đánh giặc (...) kẻ trước người sau trúng đạn chết, quân sĩ tử thương đến hơn sáu trăm người. Thế Tổ dùng thuyền ở vịnh San Hô, ba lần sai lính hầu đi truyền lệnh cho Lê Văn Duyệt lui quân để tránh mũi nhọn của quân địch, nhưng Duyệt xin được tử chiến để cứu quân của tiên phong, Duyệt nói với viên truyền lệnh:

- Đã đến đây rồi thì chỉ có vào chứ không ra!”<sup>6</sup>.

Các sĩ quan Tây phương trực tiếp tham chiến trong thủy đoàn của Nguyễn Ánh kể lại rằng “người Nam chưa bao giờ phải đánh trận dữ dội như vậy” và kèm theo lời nhận xét: “trận này là đệ nhất vũ công”<sup>7</sup>.



Sơ đồ Trấn Phú Yên và vị trí Miếu Công thần (có đánh dấu)

Tuy vậy, thành Bình Định vẫn không bị bứt phá bởi sự phòng thủ quyết liệt của quân Tây Sơn. Tương kế tựu kế, lợi dụng lúc binh hùng tướng mạnh của Tây Sơn đang tập trung

<sup>5</sup> Hoàng Việt long hưng chí, Sđd, tr.262.

<sup>6</sup> Hoàng Việt long hưng chí, Sđd, tr.263.

<sup>7</sup> Tạ Chí Đại Trường (2007), Việt Nam thời Tây Sơn - Lịch sử nội chiến (1771 - 1802), Nxb. Công an Nhân dân, tr.358, 359.

bao vây thành Bình Định, cùng với chiến thuật đánh nghi binh thu hút lực lượng đối phương ở Thị Dã của Tiền quân Nguyễn Văn Thành, ở Thi Nại của Hữu quân Nguyễn Hoàng Đức, ở Cù Mông của Hậu doanh Mai Đức Nghi, Nguyễn Ánh đem quân tiến đánh Phú Xuân. Chính Võ Tánh cũng bí mật dâng tấu tình nguyện cảm tử: “Lấy Phú Xuân khấu thay một mạng thân, thân cho là đủ rồi”<sup>8</sup>. Chiếm được Phú Xuân, Nguyễn Ánh cho quân trở vào giải vây Bình Định, song bộ tướng Võ Tánh - Ngô Tòng Chu đã bức tử trong thành cùng với nhiều tướng sĩ khác bỏ mình trong chiến trận dọc suốt từ Phú Yên đến Qui Nhơn, Quảng Ngãi.

Tại Phú Xuân, ngày mùng 2 tháng 5 năm Nhâm Tuất (1802), Nguyễn Ánh lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu Gia Long, sau đó dẫn đại quân thẳng tiến Thăng Long. Tại đây, cùng với công việc tổ chức nội trị nhằm ổn định tình hình Bắc Hà sau khi quốc gia đã thu về một mối, hoàng đế Gia Long tiến hành ban thưởng, ủy lạo cho binh lính và thần dân, xuống chiếu dụ ghi tạc công lao của các tướng sĩ chẳng nề gian hiểm, khi ra trận một lòng tận trung báo quốc:

“Khoảng các năm Kỷ Mùi, Canh Thân, trải bao phen dùng binh, các tướng sĩ theo trẫm ở Phú Yên, Bình Định, hoặc có kẻ cô thành mà kháng khái tuần tiết, hoặc có người ra trận hăng hái chiến đấu mà bỏ mình, một lòng nghĩa khí có thể đối với thần minh, trong lúc vội vàng chưa được nêu thưởng.

Nay võ công đã định, bốn biển lặng trong, tôn sùng người có đức, báo đáp kẻ có công, ấy là việc cần phải làm trước hết. Vậy lệnh cho hai doanh Bình Định, Phú Yên lập miếu thờ phụng”<sup>9</sup>.

### ... Đền Công Thần Miếu.

Theo đó, “Ở Bình Định dựng hai miếu thờ: một ngôi ở trước lầu Bát Giác trong thành, thờ Võ Tánh, Ngô Tòng Chu cùng các tướng sĩ trận vong và chết vì đau ốm; được tặng chức từ chương cơ đến cai cơ, tất cả 268 người. Một ngôi ở núi Độc Sơn cửa Thi Nại, thờ Võ Di Nguy, Tống Việt Phước cùng các tướng sĩ trận vong hoặc vì ốm đau mà chết, từ Quảng Ngãi đến Thi Nại, được tặng chức từ chương cơ đến cai cơ tất cả 619 người.

Ở Phú Yên dựng một miếu thờ ở Hòn Nan vụng Cù Mông, thờ Mai Đức Nghi, Tôn Thọ Vinh cùng các tướng sĩ trận vong hoặc ốm chết từ Thị Dã đến Phú Yên, được tặng chức chương cơ, chương đội tất cả 526 người”<sup>10</sup>.

Hai miếu ở Bình Định lúc mới dựng có tên là miếu Lầu Bát Giác và miếu Công Thần Hưng Thịnh. Năm Tự Đức thứ 4 (1851) đổi tên như ngày nay là miếu Chiêu Trưng và miếu Bao Trưng<sup>11</sup>.

Miếu thờ ở Phú Yên có tên miếu Công Thần Cù Mông, thời Tự Đức đổi thành miếu Biểu Trưng<sup>12</sup>.

<sup>8</sup> Đại Nam thực lục, Sđd, tr.363.

<sup>9</sup> Hoàng Việt long hưng chí, Sđd, tr.263.

<sup>10</sup> Hoàng Việt long hưng chí, Sđd, tr.263.

<sup>11</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), Đại Nam nhất thống chí, tập III, Nxb. Thuận Hóa, Huế, tr.54-55.

<sup>12</sup> Đại Nam nhất thống chí, Sđd, tr.92.

## Miếu Biểu Trung.

Một trong những trang sử liệu cuối cùng cách khoảng 140 năm sau ngày ngôi miếu được xây cất và 4 năm trước khi nó bị hủy hoại hoàn toàn cho biết, tên dịch từ Hán tự là Biểu Trung Từ, nằm trên một hòn đảo nhỏ bao bọc bởi đá grannit gần như chính giữa vịnh Cù Mông: Hòn Nan, mà tương truyền khi binh lính họ Nguyễn bị quân đội Tây Sơn triệt nguồn tiếp tế lương thực đã phải đào ăn cả củ nân nên sau gọi thành Hòn Nân, với chu vi khoảng 800m và độ nổi ước lượng 36m. Cây cối cần cọc với một vài loài dây leo, me, cọ, xương rồng ăn sâu vào trong các núi đá. Giữa những dãy núi đá lởm chởm bao quanh, Biểu Trung Từ tọa lạc trên một mô đất tương đối bằng phẳng, gồm 5 gian nhà và hai mái chái lợp ngói, chiều dài 23m, rộng 11m mà bên trong được chống đỡ bằng hai dãy trụ với 16 cột có chu vi hơn 1m, cao 5m. Tên tuổi các vị công thần được ghi lên những tấm kê lớn, dựng trên 4 bàn thờ bằng xi-măng hình lập phương áp tựa vào tường<sup>13</sup>.

Danh sách 526 công thần thờ ở miếu thời Gia Long đến thời Tự Đức được sắp xếp lại còn chính thức 516 vị, thứ tự bài vị đặt trên 7 bàn thờ: bàn thờ chính giữa 5, bàn thờ thứ nhất mỗi bên tả hữu 55, bàn thờ thứ hai mỗi bên tả hữu 58, bàn thờ phía Đông 143, bàn thờ phía Tây 142. Lễ tế tiến hành trọng thể và đều đặn hàng năm, do quan chủ tỉnh đứng làm chủ tế.



Miếu Công Thần ở Phú Yên - Đền thờ tướng sĩ Gia Long (đã bị hủy hoại từ giữa thập niên 1940).

Nguồn: *Bulletin des Amis de Vieux Hué*, 1929.

Năm bài vị xếp đặt ở bàn thờ chính giữa rõ ràng là bộ tướng dày công cả nghĩa hàng đầu trong sự nghiệp trung hưng vương quyền họ Nguyễn. Họ cùng bỏ mình trong chiến dịch

<sup>13</sup> Đinh Bá Kha (1942), “Le Temple Biêu-Trung”, Extrait du *Bulletin des Amis du Vieux Hue*, N<sup>o</sup> 3 - Juillet-September, tr.1, 4-6.

nghi binh ở vịnh Cù Mông năm Tân Dậu (1801), tự nguyện thu hút phần lớn binh lực đối phương, khi mà mũi nhọn tấn công của quân Nguyễn đang hướng thẳng về phía kinh thành Phú Xuân<sup>14</sup>, đó là:

- Mai Đức Nghị: đương chức Đô thống chế Hậu doanh Thần sách, chỉ huy cánh quân chiếm giữ vịnh Cù Mông. Bị vây hãm kéo dài tại đây, Mai Đức Nghị cùng với toàn bộ đội quân đã tử nạn, được truy tặng “Dực vận công thần đặc tiến khai phủ phụ quốc thượng tướng quân, thiếu bảo, quận công; cho tên thụy là Trung liệt”, được “Vua [Gia Long] rất khen ngợi, từng bảo trước mặt Thánh tổ Nhân hoàng đế [Minh Mệnh] rằng: trước đây ta còn bôn ba, các tướng, nhiều người thiếu lễ nhân thần, riêng Nghị biết hết lễ, không vì vội vàng diên bá, đổi tiết tháo của mình”<sup>15</sup>.

- Tôn Thọ Vinh: đương chức Phó Đô thống chế Hậu doanh Thần sách, từng cầm quân tiên phong đánh đồn La Thai (tức La Hai nay), được truy tặng Chương doanh.

- Vũ Đình Giai: nguyên là Đại Đô đốc của Tây Sơn, đương chức Ngự lâm quân Tả đồn thống chế từng trấn giữ đại đồn Hội An, được truy tặng Chương cơ.

- Nguyễn Hữu Nghị: đương chức Chánh doanh Tả thủy, được truy tặng Chương cơ.

- Nguyễn Văn Cẩm: đương chức Chánh trưởng chi doanh Tiền thủy, được truy tặng Chương cơ<sup>16</sup>.

Theo Công sứ Phú Yên Albert Laborde, trước thời vua Thành Thái (1889 - 1907), điển lễ được cử hành trọng thể bởi quan tỉnh hai lần lúc mùa xuân và mùa thu trong năm, mỗi lần Chính quyền Nam triều cấp 250 quan tiền cho người cai quản sắm sửa lễ vật, gồm 1 dê, 3 bò, 5 heo cùng nhan, giấy, hương, đèn, rượu, chuối...; đồng thời quan tỉnh cũng phải cung cấp cho lễ cúng 5 giạ lúa nếp thu hoạch từ phần ruộng tịch điền; từ triều Thành Thái trở đi, do ngân khó cạn kiệt, số tiền chi phí cho điển lễ giảm xuống chỉ còn 22 đồng bạc và được giao cho viên lý trưởng làng Vĩnh Cửu đảm trách mọi khoản sắm sửa lễ vật<sup>17</sup>. Quan Tuần vũ đầu tỉnh đại diện nhà vua, mặc triều phục, được hộ tống bởi người trợ tế mặc lễ phục cùng quân lính, cờ lọng đi theo, trình trọng tuyên đọc bài tế như sau:

“Chúng tôi, Tuần vũ Phú Yên, vâng lệnh Vua, kính dâng lễ Tam sinh này lên quý tôn thân mà danh tính được ghi lên danh sách lưu giữ ở Kinh thành.

Ôi! Chư vị thần linh! Quý vị đã tuân theo thiên hướng tự nhiên mà Trời đã ban và quý vị đã tận tâm phụng sự Vương quốc, công đức anh hùng của quý vị đã được ghi khắc ở đây và như núi như sông không bao giờ mất. Công đức anh hùng đó dù còn mới mẻ đã được biết tự ngàn xưa. Danh tiếng của quý vị đã vượt qua mọi biên cương và không phai mờ dù qua nhiều thế kỷ. Nhân tiết xuân [và thu] về, chúng tôi kính dâng quý vị lễ Tam sinh này hầu mong hương hồn quý vị ở bên kia thế giới tha lòng và để công đức quý vị còn thơm hương và toả sáng đến ngàn thu”<sup>18</sup>.

Xếp vào hàng công thần trung hưng họ Nguyễn, bộ tướng Mai Đức Nghị còn được đưa vào thờ trong đền Hiền Trung ở Gia Định, dựng từ năm Ất Mão (1795) và vâng chỉ sửa

<sup>14</sup> “Le Temple Biêu-Trung”, Sđd, tr.1, 4-6.

<sup>15</sup> *Đại Nam chính biên liệt truyện*, Sđd, tr.154-155.

<sup>16</sup> *Đại Nam chính biên liệt truyện*, Sđd, tr.231, 268-269, 431.

<sup>17</sup> Nguyễn Cửu Sà (dịch) (2003), *Những người bạn cố đô Huế*, tập XVI, năm 1929, Nxb. Thuận Hoá, Huế, tr.407.

<sup>18</sup> *Những người bạn cố đô Huế*, Sđd, tr.407-408.

lại năm Giáp Tý (1804), nơi Thái úy Tánh Quốc công Võ Tánh cùng Thái tử Thái sư Chu quận công Ngô Tông Chu được triều đình tôn làm “trung hưng công thần đệ nhất”<sup>19</sup>.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1. Đinh Bá Kha (1942), “Le Temple Biêu-Trung”, Extrait du *Bulletin des Amis du Vieux Hue*, N<sup>o</sup> 3 - Juillet-September.
2. Ngô Giáp Đậu (1993), *Hoàng Việt long hưng chí*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
3. Nguyễn Cửu Sà (dịch) (2003), *Những người bạn cố đô Huế*, tập XVI, năm 1929, Nxb. Thuận Hoá, Huế.
4. Quốc sử quán triều Nguyễn (1963), *Đại Nam thực lục*, tập II, Chính biên Đệ nhất kỷ I, Nxb. Sử học, Hà Nội.
5. Quốc sử quán triều Nguyễn (1993), *Đại Nam chính biên liệt truyện*, tập 2, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
6. Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí*, tập III, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
7. Tạ Chí Đại Trường (2007), *Việt Nam thời Tây Sơn - Lịch sử nội chiến (1771 - 1802)*, Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội.
8. Trịnh Hoài Đức (1998), *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

---

<sup>19</sup> Trịnh Hoài Đức (1998), *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Giáo dục, tr.180-181.